

The Forgotten Generation

CHƯƠNG TÁM

5 NĂM SAU

1980

Năm 1980 là một năm khốn đốn cho người Mỹ. Cuộc khủng hoảng con tin ở Iran đã chiếm lĩnh hết tâm trí của mọi người. Chính sách ngăn chặn lãi xuất tăng vọt của tổng thống Jimmy Carter đã thất bại não nề. Chả trách có khối người phải giao trả nhà lại cho ngân hàng và nền kinh tế Mỹ do đó càng thêm phần nguy ngập.

Ngay ở Houston mà cũng có những hàng xe dài đứng đợi đến phiên mua xăng. Công ăn việc làm thật khó kiếm, cho dù người di dân Việt Nam sẵn sàng làm bất cứ việc gì.

Đến cuối năm 1980 thì con số người Việt tị nạn đến Mỹ định cư đã có trên 600,000 người. Rồi làn sóng tị nạn thứ hai của người Việt lại ập đến, do kết quả của chính sách trả thù của nhà nước cộng sản đối với nhân dân miền Nam Việt Nam.

Những đô thị lớn có khí hậu ấm áp ở Mỹ thu hút khá nhiều người Việt. Dân số càng tăng thì càng có nhiều người kéo về. Tuy nhiên, người Việt từ ấy không còn là nguyên nhân làm cạn kiệt phúc lợi xã hội nữa, nhưng lại tạo nên một luồng sinh khí cho những nơi đang ngập ngoài về mặt kinh tế.

Ở Houston, khu phố xập xệ nằm mé tây nam thành phố đã được hồi sinh bằng những cửa hiệu thương buôn, những nhà hàng do người Việt làm chủ. Đồng thời, người Việt Nam thường lãnh phần quản lý những cửa tiệm tiện ích nhỏ, vốn rất thích hợp cho một gia đình điều hành như : 7- Eleven, U-Totem, Stop-n-Go và nhiều tiệm khác. Với thực trạng kinh tế tiêu điều và số người thất nghiệp ngày càng tăng, nhiều người dân ở địa phương Houston bắt đầu ganh tức với những tiến bộ âm thầm của những cư dân Việt Nam mới. Tuy nhiên, lòng tị hiềm của họ chẳng mấy chốc biến lạnh sự ngưỡng mộ. Nếu chỉ nói về học lực mà thôi, chính con em họ theo học ở những trường trung học và cao đẳng cũng đang thua kém con em của những cư dân gốc Á, những người chỉ biết bập bẹ đôi ba chữ tiếng Anh dạo mới đến Mỹ lập nghiệp.

Khác với những xáo trộn lớn lao khi chiến tranh Việt Nam kết liễu, lúc tâm trí ba tôi bị giằng co giữa lòng yêu nước và bôn

phận với gia đình, giờ thì cả ba má tôi đều cương quyết phải tận dụng tôi đa những cơ hội đang có ở đất Mỹ để nuôi con cái hầu chúng có thể tranh đua với những tinh hoa của người Mỹ bản xứ. Ba tôi giờ là một người điềm đạm, thấu hiểu ý nghĩa của cuộc đời, và hằng nỗ lực hết lòng để giúp chúng tôi xây đắp một ngày mai tươi sáng hơn cho gia đình.

Từ khi đến Mỹ lập nghiệp, ông luôn cần cù làm việc. Từ công việc làm phu dọn rác trong những ngày đầu cho đến khi trở thành quản lý viên của một cửa hiệu tiện ích, ông phải vừa cố gắng đề tiến thân, lại vừa nâng cao mức sống của cả gia đình. Ông chẳng còn thì giờ để bị chia trí vì những mồi mọc hoặc áp lực của những người đồng lứa tuổi nhằm lôi kéo ông tham gia vào những sinh hoạt chính trị địa phương. Thay vì vậy, ông tiếp tục tập trung vào việc quản lý cửa hiệu ông được giao, ngõ hầu con cái ông được tiếp tục việc bút nghiên và đạt kết quả khả quan trong học vấn.

Ngày nào cũng thế, ông ra tiệm và luôn giành làm việc ban đêm để chúng tôi không phải ra. Lý do vì nếu như tiệm có bị cướp viếng thì thường chỉ xảy ra vào ban đêm. Ông làm việc ban đêm chỉ vì muốn hứng chịu hết mọi hiểm nghèo thay cho chúng tôi. Cửa tiệm của ông quả có bị cướp viếng mấy bận, nhưng may mắn là ông không bị hề hấn gì. Ông vẫn không màng và cho rằng đó chỉ là những tai nạn nghề nghiệp.

Ngoại trừ ngày lễ Giáng Sinh bị buộc phải nghỉ, ba tôi không hề nghỉ một ngày nào. Ông làm việc trong những ngày lễ nghỉ, kể cả ngày Tết và lễ Tạ Ơn, dù chúng tôi có hay không ra tiệm thay thế, để ông được nghỉ ở nhà và mừng lễ đi nữa. Dầu sao ông cũng buồn vô hạn khi không thể ngồi ăn cơm tối chung với cả nhà trong nhiều năm liền, ngoại trừ những ngày Lễ Giáng Sinh.

Niên hoan lạc và tự hào nhất đời ông là được thấy con cái mình thành đạt khả quan ở học đường. Ông vẫn bảo chúng tôi rằng con người giàu hay nghèo là do nơi mình, miễn mình tự biết, dù mình có làm gì đi nữa.

Lòng ngoan đạo vẫn là yếu tố hàng hiện hữu trong cuộc sống của ông và cả gia đình. Ba tôi đi lễ mỗi chủ nhật và luôn nhắc nhở chúng tôi làm theo ông. Một sự hiện hữu hàng có thứ nhì trong đời ông là má tôi. Bà là kiến trúc sư tinh thần của cả gia đình, người đã dự kiến, xây dựng, và thúc đẩy anh em chúng tôi sống đời vươn lên hầu đạt đến một tương lai thành đạt và thăng hoa cho chính mình.

Từ những ngày đầu tiên chúng tôi đến Mỹ, cuộc đời má tôi chỉ thấy toàn những trắc trở. Trong nhiều tháng liền, bà khóc lóc và vất vả trong mọi cố gắng thích ứng với cuộc sống đạm bạc và khó nghèo ở xứ này. Mãi cho đến lúc bà chấp nhận thực tại, óc thời cơ sẵn có trong bà lại bùng dậy. Trong thâm tâm bà, xứ sở đây cơ hội này toàn là lợi thế cho chúng tôi, nhưng thay vì tạo những bước tiến cho chính bản thân, bà lại quyết tâm bồi đắp cho cuộc đời của chúng tôi từ con số không. Bà không ngừng thúc đẩy anh em chúng tôi phải học hành siêng năng hơn, làm việc chuyên cần hơn để tận dụng tiềm năng của chính mình. Bà luôn bảo: “Hồi còn chiến tranh điều tàn ở Việt Nam, mình không có những cơ hội như vậy, xứ sở này bây giờ chính là cơ hội của mình.”

Bà cũng không còn trông mong gì anh Hưng và tôi trở thành linh mục và không ép buộc anh em tôi nữa. Có lẽ vì bà cũng thấy là người Mỹ họ không trọng vọng chức vụ cao cả này so với sự tôn kính mà giáo dân vẫn dành cho các cha, như hồi còn ở Việt Nam. Dầu sao đi nữa, bà vẫn hãnh diện vì những thành đạt khiêm tốn của anh em chúng tôi. Bà khoe với cậu Năm, dì Bảy và tất cả bà con họ hàng về từng đứa con của bà, nhưng dè dặt không nói gì nhiều trước mặt chúng tôi. Bà muốn chúng tôi phải nhìn cao hơn và cố gắng hơn, đừng bao giờ ngừng tiến và tự mãn với những thành quả của mình.

Bà sung sướng khi nghe nói gia đình cậu Năm và dì Bảy cũng khá giả không kém. Má tôi thích sống ở Houston lắm. Kể từ lúc chúng tôi dọn về nhà mới, bà lại thấy hạnh phúc hơn nữa. Bà tha hồ mua thức ăn Việt Nam và giao du với bạn bè đồng hương ở Houston. Cuộc sống ở đây làm bà thấy gần gũi hơn với phong tục, tập quán, và ngôn ngữ Việt Nam. Năm nào bà

cũng chuẩn bị ăn tết thật lớn và gom về nhà thật nhiều bà con và bạn hữu để ăn mừng ngày lễ truyền thống này. Bà đã thấy thoái mái ở đây và gọi Houston là quê hương của bà.

Má tôi là chất keo để gắn mọi người liền nhau. Cả nhà cùng làm việc và dồn chung tiền kiếm được, rồi giao cho má tôi làm thủ quỹ. Bà thanh toán hết các tiền chi phí trong gia đình và phát tiền khi chúng tôi cần đến. Chưa bỏ được máu buôn bán trong người, bà luôn khuyên anh Hưng mở tiệm làm ăn. Bà lại khuyến khích chị Lêvi và Huyền em tôi nên nghĩ đến chuyện mở phòng mạch riêng, ngay từ lúc cả hai vẫn chưa hết nợ đèn sách ở trường đại học.

Bà còn là một người ngoan đạo. Như hồi còn ở Việt Nam, bà đi lễ mỗi chủ nhật và sau đó là đi chợ để mua thực phẩm và đồ gia dụng linh tinh. Bà luôn tạo những sinh hoạt ở đây sao cho tương tự như những gì bà từng có năm xưa ở Việt Nam. Thật không còn gì làm cho chúng tôi sung sướng hơn là thấy bà càng ngày càng mãn nguyện về mình và gia đình mình.

Năm năm đầu ở đất Mỹ thật gian nan cho chúng tôi, nhưng với niềm vui mới được sống tự do và triển vọng về những giàu có, dù chỉ ngoài mặt hay ở trong lòng, gia đình chúng tôi đã thích ứng và thăng tiến. Ba tôi xưa nay vẫn bảo rằng: “Phải đặt móng làm nền cho thật chắc chắn và kiên cố trước đã, rồi mới nói đến chuyện xây nhà.”

Gia đình tôi đã xây dựng cuộc đời mới trên đất Mỹ trên một nền tảng kiên cố vậy.

The Forgotten Generation